

Số: 326/VEAM-KH

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- **Tên công ty:** TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

- **Mã chứng khoán:** VEA

- **Trụ sở chính:** Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.62800802

Fax: 024.62800809

- **Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Ngô Văn Tuyên - Quyền Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.62800802

Fax: 024.62800809

- **Loại thông tin công bố:** 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

- **Nội dung thông tin công bố:**

Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2018

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KH

**Người thực hiện công bố thông tin**

(ký, ghi rõ họ tên)



**Ngô Văn Tuyên**

Tài liệu đính kèm: Báo cáo thường niên năm 2018

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ  
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP  
(VEAM)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



*Hà Nội, tháng 4 năm 2019*



## MỤC LỤC

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

### **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2018**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN**

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

### **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

### **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ  
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

- Tên tiếng Anh: **VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL  
MACHINERY CORPORATION**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103866, đăng kí thay đổi lần thứ 8 ngày 31/8/2018.

- Vốn điều lệ: **13.288 tỷ đồng**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **13.288 tỷ đồng**

- Địa chỉ: Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (*toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân*)

- Số điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809

- Website: [www.veamcorp.com](http://www.veamcorp.com)

- Mã cổ phiếu: VEA

#### \* **Quá trình hình thành và phát triển**

+ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12/5/1990, là đơn vị 100% vốn nhà nước, trực thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương);

+ Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM), hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con;

+ Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động là Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).

- Các sự kiện khác:

+ Năm 1995, VEAM thành lập liên doanh VEAM - TOYOTA;

+ Năm 1996, VEAM thành lập liên doanh VEAM - HONDA.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; kinh doanh thương mại;

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

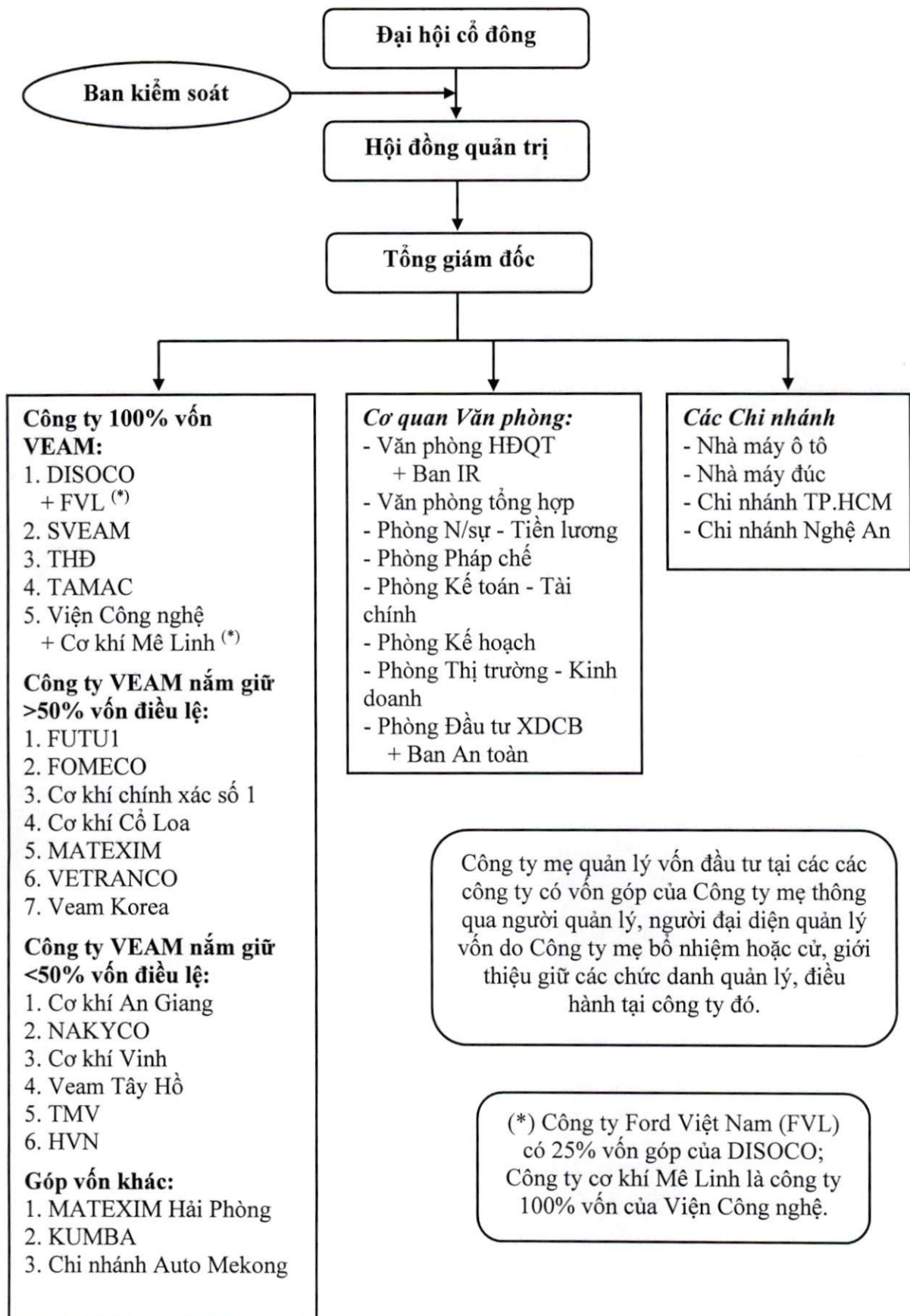
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và các nước trên thế giới.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm cơ quan văn phòng và các chi nhánh (*là các đơn vị hạch toán phụ thuộc được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh*).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).

### 3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

#### 3.2.1. Công ty TNHH một thành viên và viện nghiên cứu 100% vốn VEAM

TT	Tên đơn vị	Vốn góp CSH (*) (tỉ đ)	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Diesel Sông Công (DISOCO)	1.490	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ và máy nông nghiệp
2	Công ty máy kéo và máy nông nghiệp (TAMAC)	95	Q. Hà Đông, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh máy nông nghiệp
3	Công ty cơ khí Trần Hưng Đạo	110,7	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh	Sản xuất kinh doanh động cơ
4	Công ty động cơ và máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM)	360	TP. Biên Hoà, Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh động cơ và máy nông nghiệp
5	Viện Công nghệ	141,6	Vũ Ngọc Phan & Khu công nghiệp Quang Minh, Hà Nội	Nghiên cứu công nghệ, sản phẩm đúc, nhiệt luyện và các lĩnh vực khác.

(\*) Vốn góp CSH tại thời điểm 31/12/2018.

#### 3.2.2. Công ty cổ phần có vốn góp của VEAM trên 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỉ đ) /tỉ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty phụ tùng máy số 1 (FUTU1)	70,8 (55%)	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
2	Công ty cơ khí Phổ Yên (FOMEKO)	37,0 (51%)	TX. Phổ Yên, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
3	Công ty cơ khí chính xác số 1	8,0 (51%)	Phú Nghĩa, Hà Đông, HN	Công nghiệp hỗ trợ cho ô tô và các sản phẩm khác
4	Công ty MATEXIM (Hà Nội)	222,0 (51%)	Phạm Văn Đồng, Hà Nội	Khai thác mỏ, luyện kim, kinh doanh thương mại, dịch vụ vận tải
5	Công ty cơ khí Cổ Loa	6,0 (51%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty vận tải và thương mại VEAM (VETRANCO)	12,5 (51%)	2 Triệu Quốc Đạt, Hà Nội	Dịch vụ vận tải, kinh doanh thương mại
7	Công ty VEAM Korea	15,4 (89%)	Daegu, Korea	Kinh doanh thương mại

### 3.2.3. Công ty có vốn góp của VEAM dưới 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỉ đ) /tỉ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Honda VN	1.190,8 (30%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh xe máy, ô tô
2	Công ty Toyota VN	746,5 (20%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh ô tô
3	Chi nhánh Auto Mekong	(50%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh ô tô
4	Công ty cơ khí Vinh	8,6 (49%)	TP. Vinh, Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
5	Công ty NAKYCO	8,2 (49%)	Huyện Củ Chi, TP.HCM	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty cơ khí An Giang	32,9 (47,4%)	TP. Long Xuyên, An Giang	Sản xuất, kinh doanh máy nông nghiệp
7	Công ty VEAM Tây Hồ	31,1 (29%)	Q. Tây Hồ, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ văn phòng
8	Công ty KUMBA	(3,5%)	TP. HCM	Sản xuất các linh kiện cơ khí
9	Công ty MATEXIM Hải Phòng	150,0 (19,5%)	Phố Lê Lai, TP. Hải Phòng	

## 4. Định hướng phát triển

### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu

Hoàn thiện các quy chế hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận của Công ty mẹ và các đơn vị có vốn góp.

Từng bước xây dựng VEAM trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất động cơ, máy nông nghiệp và công nghiệp phụ trợ.

Tiếp tục thực hiện sứ mệnh phát triển sản xuất, kinh doanh máy động lực, máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ bằng cách đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đầu tư năng lực thiết bị, công nghệ cao, phát triển sản phẩm nhằm chiếm thị phần tương xứng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tích cực tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực xe máy, ô tô và nhiều loại máy móc công nghiệp khác.

Tăng cường hợp tác quốc tế và nội địa hóa đối với sản phẩm ô tô tải do VEAM sản xuất.

### 4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

Phát triển đồng thời các yếu tố con người, công nghệ, sản phẩm. Là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.

## 5. Các rủi ro

### 5.1. Rủi ro về kế hoạch chiến lược

Việc thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã được phê duyệt có thể thay đổi các mục tiêu chiến lược tùy theo định hướng của các nhà đầu tư nắm cổ phần chi phối.

### 5.2. Rủi ro về nhân sự và nhân sự kế thừa

Các chính sách về thu hút nhân lực của các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối chậm được thay đổi, thiếu tính cạnh tranh so với các thành phần kinh tế khác.

Nhân lực kỹ thuật cao trong ngành chế tạo máy khan hiếm và đòi hỏi đào tạo bổ sung.

Biện pháp kiểm soát: nâng cao năng lực đào tạo, hoàn thiện chính sách thu hút nhân lực.

### 5.3. Rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô

Các thay đổi về chính sách liên quan đến sản phẩm của lĩnh vực hoạt động như không khuyến khích sử dụng xe máy, hạn chế phương tiện ô tô cá nhân, không khuyến khích chế tạo máy nông nghiệp (là ngành có lợi nhuận rất thấp) có thể ảnh hưởng mục tiêu chiến lược phát triển.

### 5.4. Rủi ro về cạnh tranh

Các nhà đầu tư mới có năng lực cạnh tranh tiếp tục thâm nhập thị trường.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2018

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu kế hoạch chính được Đại hội cổ đông 2018 thông qua và kết quả thực tế đạt được như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017 (*)	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH và CCDV	2.543	3.539	2.927	115%	82%
+ SX công nghiệp	1.900	2.739	1.983	104%	72%
+ Thương mại	643	800	944	147%	118%
2. Doanh thu tài chính	994,4	5.137	5.495	-	107%
3. Lợi nhuận sau thuế	522	4.908	5.224	-	106%

(\*) Doanh thu, lợi nhuận 2017 tính từ 24/01/2017 đến 31/12/2017.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ không đạt mục tiêu kế hoạch do Nhà máy ô tô tiêu thụ sản phẩm xe tải có tiêu chuẩn khí thải Euro 2 không đạt kế hoạch, sản phẩm có tiêu chuẩn khí thải Euro 4 chưa kịp phát triển trong năm đầu tiên sản xuất.

Doanh thu tài chính và lợi nhuận vượt kế hoạch nhờ kết quả hoạt động tốt của các công ty có vốn góp của VEAM trong năm trước và tối ưu hóa đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm; do quản lý chi phí chặt chẽ của hoạt động cơ quan Văn phòng Công ty mẹ.



## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Ngọc Hà	Tổng Giám đốc	Dừng điều hành từ 08/8/2018
2	Ngô Văn Tuyển	Quyền Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm Q.TGD từ 22/8/2018
3	Vũ Từ Công	Phó Tổng Giám đốc	
4	Phạm Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc	
5	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
6	Lê Đức Doanh	Phó Tổng Giám đốc	
7	Trần Anh Sơn	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm từ ngày 01/11/2018
8	Hoàng Văn Lãm	Phụ trách Kế toán	Bỏ nhiệm từ ngày 01/11/2018

#### \* Ông Trần Ngọc Hà

- Ngày tháng năm sinh : 07/6/1964;
- Nơi sinh : Thanh Hóa;
- CMND/ Hộ chiếu : 038064000130;
- Ngày cấp/Ngày hết hạn : 27-10-2015;
- Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Vĩnh phúc - Ba Đình - Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư (Đại học Giao thông);
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
  - + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 332.200.000 cổ phần chiếm 25% vốn điều lệ;
  - + Cá nhân sở hữu : 102.400 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 8/1988 - 10/1999	Kỹ sư Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo
Tháng 10/1999 - 10/2000	Chuyên viên Phòng Thị trường - Kinh doanh VEAM
Tháng 11/2000 - 8/2007	Trưởng phòng Thị trường - Kinh doanh VEAM
Tháng 9/2007 - 12/2009	Trưởng phòng Thị trường Kinh doanh VEAM kiêm Phó ban thường trực Ban quản lý Dự án và Ban chuẩn bị sản xuất, Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Tháng 01/2010 - 4/2011	Phó Tổng giám đốc VEAM kiêm Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Tháng 4/2011 - 01/2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên VEAM, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Cơ quan VEAM

Tháng 01/2015 - 3/2019 nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Bộ Công Thương, Bí thư Đảng ủy Cơ quan VEAM, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc VEAM
Tháng 4/2019 đến nay	Thành viên HĐQT VEAM, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Bộ Công Thương, Bí thư Đảng ủy Cơ quan VEAM

**\* Ông Ngô Văn Tuyển**

- Ngày tháng năm sinh : 01/3/1960;
- Nơi sinh : Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- CMND/ Hộ chiếu : 013425855;
- Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/6/2011;
- Nơi cấp : Hà Nội;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Khu đô thị Đại Kim - Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư chế tạo máy (Đại học Bách khoa Hà Nội);
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
  - + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 225.896.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu : 12.700 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 11/1997 - 3/2000	Giám đốc Công ty Diesel Sông Công
Tháng 4/2000 - 02/2004	Phó Tổng giám đốc Công ty Ford Việt Nam
Tháng 3/2004 - 12/2009	Giám đốc Công ty Diesel Sông Công
Tháng 01/2010 - 4/2011	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty VEAM
Tháng 4/2011 - 2018	Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Tháng 4/2011 - 01/2017	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT VEAM
Tháng 2/2017 đến 8/2018	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT VEAM
Tháng 8/2018 đến nay	Quyền Tổng giám đốc, thành viên HĐQT VEAM

**\* Ông Vũ Từ Công**

- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1968;
- Nơi sinh : Xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- CMND/ Hộ chiếu : 012950520;
- Ngày cấp/Ngày hết hạn : 26/03/2007;
- Nơi cấp : CA Hà Nội;
- Quốc tịch : Việt Nam;

- Địa chỉ thường trú : Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kế toán tài chính;
- Chức vụ tại tổ chức khác : + Chủ tịch HĐQT CTCP Phụ tùng máy số 1;  
+ Chủ tịch HĐQT CTCP Vật tư và Thiết bị toàn bộ;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
+ Đại diện sở hữu : Không có;  
+ Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,0001% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 11/1999 - 12/2002	Phó trưởng phòng TCKT - Công ty tư vấn đầu tư và xây lắp ngành muối
Tháng 01/2003 - 5/2005	Chuyên viên phòng TCKT VEAM
Tháng 6/2005 - 4/2009	Phó trưởng phòng TCKT - VEAM
Tháng 5/2009 - 6/2011	Trưởng phòng TCKT VEAM
Tháng 7/2011 - 4/2016	Kế toán trưởng VEAM
Tháng 9/2009 - 4/2017	Thành viên HĐQT Công ty CP Matexim Hải Phòng
Tháng 4/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phụ tùng máy số 1
Tháng 4/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ
Tháng 5/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM

**\* Ông Phạm Vũ Hải**

- Ngày tháng năm sinh : 23/3/1967;
- Nơi sinh : Hải Phòng;
- CMND/ Hộ chiếu : 031067002407;
- Ngày cấp/Ngày hết hạn : 23/12/2016;
- Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Nguyễn Khánh Toàn - Cầu Giấy - Hà nội;
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư cơ khí (Đại học Giao thông);
- Chức vụ tại tổ chức khác : + Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Toyota Việt Nam;  
+ Thành viên HĐQT Công ty Mekong Auto;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
+ Đại diện sở hữu : Không có;  
+ Cá nhân sở hữu : 140.800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 3/1989 - 12/1990	Nhân viên Trung tâm tự động hóa, ĐH Bách khoa HN
Tháng 7/1993 - 02/1996	Nhân viên tại Công ty VMEP

Tháng 3/1996 - 9/2005	Trưởng phòng sản xuất Công ty ô tô Vietindo Daihatsu
Tháng 10/2005 - 10/2006	Giám đốc chi nhánh Công ty Hyundai Vinamotor
Tháng 4/2016 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty Toyota Việt Nam
Tháng 11/2006 đến nay	Phó Tổng giám đốc VEAM

**\* Ông Hồ Mạnh Tuấn**

- Ngày tháng năm sinh : 31/3/1963;
- Nơi sinh : Hà Nội;
- CMND/ Hộ chiếu : 001063011126;
- Ngày cấp/Ngày hết hạn : 22/03/2017;
- Nơi cấp : Cục CS DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Khu Đô thị Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư cơ khí;
- Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
  - + Đại diện sở hữu : Không có;
  - + Cá nhân sở hữu : 23.100 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
- Tháng 2/1987 - 12/1988	Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí nông nghiệp - Bộ Cơ khí luyện kim
- Tháng 01/1989 - 10/1997	Kỹ sư Phòng Công nghệ - Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo - Bộ Cơ khí Luyện kim
- Tháng 10/1997 - 01/2001	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty liên doanh Cao su INOUE Việt Nam
- Tháng 02/2001 - 2003	CV, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư VEAM
- Tháng 02/2003 - 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư VEAM
- Tháng 01/2010 - 7/2012	Phó Tổng Giám đốc VEAM
- Tháng 8/2012 - 3/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Honda Việt Nam
- Tháng 4/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM

**\* Ông Lê Đức Doanh**

- Ngày tháng năm sinh : 1976;
- Nơi sinh : Ninh Bình;
- CMND/CCCD : 037076000286;
- Ngày cấp : 12/01/2016;
- Nơi cấp : Công an Hà Nội;

- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Trần Thái Tông - Cầu Giấy - Hà nội;
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân;
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
- + Đại diện sở hữu : Không có;
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
- Từ năm 2005 - 08/2017	Giám đốc Công ty TNHH Nihon Denkei Việt Nam tại Khu công nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội
- Tháng 10/2017 - 6/2018	Trưởng ban VEAM
- Tháng 6/2018 - nay	Phó Tổng giám đốc VEAM

**\* Ông Trần Anh Sơn**

- Ngày tháng năm sinh : 1974;
- Nơi sinh : Bình Lục - Hà Nam;
- CMND/ Hộ chiếu : 013290862;
- Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10-06-2010;
- Nơi cấp : Hà Nội;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Dịch Vọng Hậu - Cầu Giấy - Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản lý kinh tế;
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
- + Đại diện sở hữu : Không có;
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 11/1994 - 7/2001	Nhân viên kế toán - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 8/2001 - 12/2002	Phó phòng Tài vụ - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 01/2003 - 9/2005	Trưởng Phòng tài vụ - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 10/2005 - 4/2016	Kế toán trưởng - Công ty CP phụ tùng máy số 1
Tháng 5/2016 - 10/2016	Trưởng phòng Tài chính Kế toán VEAM
Tháng 11/2016 - 11/2017	Kế toán trưởng - VEAM
Tháng 11/2017 đến nay	Người quản trị công ty VEAM

**\* Ông Hoàng Văn Lãm**

- Ngày tháng năm sinh : 1973;
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc;
- CMND/CCCD : 026073000019;
- Ngày cấp : 15-5-2018;
- Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về dân cư;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân;
- Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần MATEXIM;
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
  - + Đại diện sở hữu : Không có;
  - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Tháng 9/1994 - 5/1995	Kế toán viên Vụ quản lý khoa học Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh
Tháng 6/1995 - 8/2003	Nhân viên Phòng kinh doanh, Phòng Marketing Công ty VMEP
Tháng 9/2003 - 6/2011	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán VEAM kiêm Trưởng phòng TCKT Chi nhánh Bắc Kạn kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí Cỏ Loa kiêm UV Ban quản lý dự án Công ty đúc số 1 kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty CP Đầu tư VEAM Tây Hồ
Tháng 10/2009 - 10/2018	Phó phòng Tài chính kế toán VEAM
Từ năm 2015 - 2018	Kiểm soát viên tại Công ty DISOCO
Tháng 4/2017 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Matexim
Từ 01/11/2018 đến nay	Phụ trách Kế toán, Phòng Kế toán - Tài chính VEAM

## **2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2018**

- Quyết định số 39/QĐ-HĐQT, ngày 29/6/2018 của HĐQT bổ nhiệm ông Lê Đức Doanh, giữ chức Phó Tổng giám đốc VEAM, kể từ ngày 01/7/2018;

- Quyết định số 52/QĐ-HĐQT, ngày 08/8/2018 của HĐQT tạm dừng nhiệm vụ điều hành với chức danh Tổng giám đốc VEAM của ông Trần Ngọc Hà, kể từ ngày 08/8/2018;

- Quyết định số 55/QĐ-HĐQT, ngày 22/8/2018 của HĐQT bổ nhiệm ông Ngô Văn Tuyên, giữ chức Quyền Tổng giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của VEAM, kể từ ngày 22/8/2018;

- Quyết định số 68/QĐ-HĐQT, ngày 23/10/2018 của HĐQT miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng VEAM đối với ông Trần Anh Sơn, kể từ ngày 01/11/2018;

- Quyết định số 69/QĐ-HĐQT, ngày 23/10/2018 của HĐQT giao nhiệm vụ phụ trách Kế toán, Phòng Kế toán Tài chính VEAM đối với ông Hoàng Văn Lãm, Phó

trường Phòng Kế toán Tài chính, kể từ ngày 01/11/2018;

### **2.3. Số lượng nhân sự**

- Tổng số nhân sự Văn phòng Công ty mẹ: 132 người

Trong đó:

+ Hội đồng Quản trị: 06 người

+ Ban Kiểm soát: 03 người

+ Ban Tổng giám đốc, Phụ trách KTTC: 05 người

+ Người lao động: 118 người

- Tổng số nhân sự toàn bộ Công ty mẹ: 1.080 người

## **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

### **3.1. Các khoản đầu tư lớn**

#### **3.1.1. Đầu tư tài chính**

- Đầu tư vốn điều lệ Công ty DISOCO. Vốn góp CSH tăng 755,86 tỷ đồng năm 2017 lên 1.490 tỷ đồng năm 2018 để thực hiện 2 dự án đầu tư lớn (đang triển khai).

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty cơ khí Trần Hưng Đạo tăng từ 228,14 tỷ đồng lên 370, 14 tỷ đồng để thực hiện dự án đầu tư dây chuyền FMS (đã thực hiện).

- Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng từ 1.800 tỷ đồng (31/12/2017) lên 8.618 tỷ đồng (31/12/2018) do tối ưu hóa lợi nhuận tiền gửi và do dòng tiền tăng mạnh.

#### **3.1.2. Đầu tư dự án**

Công ty mẹ không triển khai đầu tư dự án nào trong năm 2018. Các dự án chủ yếu của các công ty TNHH một thành viên do VEAM có Nghị quyết trong năm 2017 tăng vốn điều lệ để thực hiện dự án.

#### **\* Dự án “Di chuyển và xây mới Công ty cơ khí Trần Hưng Đạo”**

Dự án được HĐQT phê duyệt dự án điều chỉnh lần 3 tại Quyết định số 70/QĐ-VEAM/HĐTV ngày 24/6/2016. Trong năm năm 2018 dự án đã giải ngân 1 tỷ đồng, tính từ đầu dự án đến hết năm 2018, giá trị giải ngân của Dự án là 231,5 tỷ đồng.

#### **\* Dự án “Di chuyển và xây mới nhà máy sản xuất máy kéo nhỏ” của Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp**

Dự án đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 141/QĐ-VEAM/HĐTV.

Tính đến hết năm 2018, dự án đã được giải ngân là 82,08 tỷ đồng (chủ yếu là tiền thuê đất).

Ngày 26/3/2019 HĐQT đã có Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT phê duyệt tạm thời kế hoạch năm 2019 của Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp, trong đó nêu rõ việc tạm dừng triển khai Dự án và xem xét điều chỉnh dự án do chưa thống nhất được việc bố trí vốn từ đối tác khai thác đất (Công ty CIRI).

#### **\* Dự án “Đầu tư dây chuyền đúc khuôn cát tươi tự động” tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)**

- Dự án DISOCO làm Chủ đầu tư được HĐQT VEAM phê duyệt tại Quyết định

số 54/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 01/11/2017;

- Sản phẩm: 10.000 tấn sản phẩm đúc/năm.

- Tổng mức đầu tư: 267.033.000.000 đồng.

- Dự án có 21 gói thầu, tính đến hết năm 2018 đã giải ngân là 81,224 tỷ đồng. Dự kiến trong quý III/2019 sẽ tiến hành bàn giao thiết bị của dây chuyền chính về chân công trình và tiến hành lắp đặt; tháng 12/2019 sẽ đưa thiết bị vào sử dụng sản xuất.

### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

#### \* DISOCO

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017 (*)	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	637,5	740,1	116%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	8,6%	12,8%	149%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	8,4	339,7	-

(\*) Doanh thu, lợi nhuận 2017 tính từ 24/01/2017 đến 31/12/2017

Công ty đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ 2017. Công ty cung cấp nhiều sản phẩm cho sản xuất lắp ráp động cơ và máy nông nghiệp. Hiệu quả của Công ty đạt tốt trong đó có thu nhập tài chính từ lãi liên doanh (281,4 tỷ đ). Tuy nhiên, lợi nhuận chủ yếu của Công ty là từ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và góp vốn liên doanh.

#### \* SVEAM

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017 (*)	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	541,1	409,5	76%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	8,9%	2,0%	22%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	(3,9)	(44,3)	-

(\*) Doanh thu, lợi nhuận 2017 tính từ 24/01/2017 đến 31/12/2017

Sản phẩm của công ty hầu hết là động cơ một xi lanh (diesel, xăng) và các loại máy nông nghiệp. Công ty gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ (trong nước và xuất khẩu). Đầu tư mới của Công ty chưa phát huy được năng lực sản xuất tăng thêm. Đầu tư bổ sung cộng với tài sản cố định bị định giá tăng giá trị trong quá trình CPH, nên khấu hao tăng mạnh. Công ty lỗ lớn lần đầu tiên sau nhiều năm hoạt động.

#### \* TAMAC

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017 (*)	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	74,9	55,5	74%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	(46,7%)	1,1%	-
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	(52,7)	(15,8)	-

(\*) Doanh thu, lợi nhuận 2017 tính từ 24/01/2017 đến 31/12/2017

Sản phẩm của Công ty chủ yếu là các máy kéo 2 bánh thiếu tính cạnh tranh. Công ty bị lỗ nhiều năm liền. Tuy nhiên, kết quả 2018 đã được cải thiện đáng kể mặc dù doanh thu thấp.



**\* Cơ khí Trần Hưng Đạo**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017 (*)	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	49,8	48,5	97%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	(16,3%)	(27,2%)	-
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	24,4	(23,0)	-

(\*) Doanh thu, lợi nhuận 2017 tính từ 24/01/2017 đến 31/12/2017

Công ty không tăng được doanh thu do sản phẩm động cơ thiếu tính cạnh tranh. Đầu tư mới của Công ty không khai thác được năng lực do không tăng được sản lượng. Năm 2017 Công ty có lãi chủ yếu do thu nhập khác.

**\* Viện Công nghệ**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017 (*)	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	33,2	38,2	115%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	2,6%	1,8%	-
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	(2,2)	(3,1)	-

(\*) Doanh thu, lợi nhuận 2017 tính từ 24/01/2017 đến 31/12/2017

Viện vừa là đơn vị nghiên cứu vừa sản xuất kinh doanh. Các đề tài nghiên cứu không có lợi nhuận. Sản xuất của Viện có quy mô nhỏ.

**\* FUTU1**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	854,0	905,4	106%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	15,1%	14,5%	96%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	59,1	55,7	94%

Công ty có quy mô doanh thu lớn, nên mức tăng trưởng hàng năm không cao. Sản phẩm chủ yếu của Công ty là công nghiệp hỗ trợ. Công ty luôn có hiệu quả cao hàng năm (tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH luôn lớn hơn 50%). Công ty bắt đầu giao dịch Upcom kể từ ngày 27/9/2017.

**\* FOMEKO**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	681,9	867,9	127%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	13,5%	11,5%	85%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	26,5	28,4	107%

Công ty có quy mô doanh thu lớn, mức tăng trưởng hàng năm rất cao. Sản phẩm chủ yếu của Công ty là công nghiệp hỗ trợ. Công ty luôn có hiệu quả cao hàng năm. Công ty bắt đầu giao dịch Upcom kể từ ngày 20/10/2017.

**\* Cơ khí chính xác số 1**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	85,4	165,3	194%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	16,7%	10,4%	62%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	4,4	6,8	157%

Công ty có tăng trưởng doanh thu cao ở khu vực phục vụ xây dựng dân dụng. Công ty duy trì lợi nhuận hàng năm ở mức khá tốt so với vốn CSH. Công ty có kế hoạch tăng nhiều lần vốn CSH từ nguồn lợi nhuận để lại của các năm trước.

**\* Cơ khí Cổ Loa**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	51,4	50,3	98%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	15,8%	18,8%	119%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	3,0	4,3	144%

Công ty có quy mô doanh thu nhỏ và duy trì hoạt động có hiệu quả những năm gần đây. Vốn điều lệ của Công ty khá thấp và đã hết lỗ lũy kế.

**\* Cơ khí Vinh**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	32,8	23,9	73%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	15,3%	2,6%	-
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	0,2	(13,7)	-

Công ty có quy mô doanh thu rất thấp và nhiều năm liền hoạt động không hiệu quả (địa bàn Nghệ An khá hạn chế về sản phẩm cơ khí). Sau khi di dời, năm 2018 Công ty bị lỗ khá lớn.

**\* MATEXIM**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	1.310,6	1.399,3	107%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	2,5%	4,0%	-
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	11,2	11,5	-

Công ty hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Hoạt động khai thác mỏ và luyện kim chưa phát huy được hiệu quả đầu tư. Công ty đang có kế hoạch tăng vốn điều lệ (phát hành thêm cổ phiếu).

**\* VETRANCO**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	89,2	111,5	125%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	5,8%	9,1%	-

3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	2,4	7,0	-
--------------------------------	-----	-----	---

Công ty hoạt động chủ yếu ở dịch vụ vận tải và kinh doanh thương mại. Những năm gần đây, Công ty hoạt động khá hiệu quả. Tuy nhiên, do có khoản nợ phải thu lớn nên hoạt động của Công ty bị hạn chế (không thể vay vốn hoạt động).

**\* Cơ khí An Giang**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	99,0	169,3	171%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	15,7%	11,4%	77%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	21,9	16,8	73%

Công ty hoạt động trong lĩnh vực máy nông nghiệp. Tuy nhiên, hiệu quả của Công ty có sự đóng góp lớn từ thu nhập tài chính của các khoản đầu tư góp vốn ở đơn vị khác. Công ty duy trì lợi nhuận khá tốt hàng năm.

**\* NAKYCO**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	16,1	43,2	268%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	(43,7%)	(29,3%)	-
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	(14,9)	(15,7)	-

Công ty hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực cung cấp phụ tùng máy nông nghiệp và có quy mô doanh thu rất thấp. Sau khi di dời Công ty liên tục bị lỗ do chi phí khấu hao tăng lên, doanh thu không tăng. Công ty chưa hạch toán khoản thu nhập do hỗ trợ di dời.

**\* Veam Tây Hồ**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	12,4	10,6	85%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	31,3%	53%	169%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	2,3	3,6	153%

Công ty hoạt động ở lĩnh vực dịch vụ (cho thuê căn hộ), nên không có thay đổi nhiều về doanh thu. Công ty duy trì ổn định lợi nhuận hàng năm.

**\* Matexim Hải Phòng**

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đ)	1.011	1.601	158%
2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	1,9%	2,3%	121%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	6,2	13,5	217%

Công ty hoạt động ở lĩnh vực kinh doanh thương mại và có kết quả khá tốt năm 2018. Công ty còn bị lỗ lũy kế khá lớn, nên nhiều năm liền không chia cổ tức.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	17.207.637.511.907	18.726.571.239.063	9%
Doanh thu thuần	2.542.581.058.228	2.927.109.085.465	15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	271.470.291.195	204.314.245.251	(25%)
Lợi nhuận khác	(3.880.427.138)	(8.957.262.034)	(131%)
Lợi nhuận trước thuế	522.075.000.640	5.250.621.905.467	906%
Lợi nhuận sau thuế	522.075.000.640	5.224.454.595.986	901%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	100%	100%	-

(\*) Lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cổ tức 100%.

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,72	68,01	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,89	60,29	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,20	0,01	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,01	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,04	1,25	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,16	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	1,78	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,28	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,28	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,07	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cổ phần

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP**
- Mã cổ phiếu: **VEA**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

- Mệnh giá: **10.000 đồng**
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: **1.328.800.000 cổ phiếu**
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: **13.288.000.000.000 đồng.**

**5.2. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt danh cổ đông ngày 09/8/2018)**

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>1. Cổ đông lớn:</b>	<i>1.310.143.866</i>	<i>98,60%</i>
- Nhà nước	1.175.582.966	88,47%
- Tổ chức	134.560.900	10,13%
<b>2. Cổ đông khác</b>	<i>18.656.134</i>	<i>1,40%</i>
<b>Tổng</b>	<b>1.328.800.000</b>	<b>100%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không thay đổi

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nhà máy ô tô chủ yếu sử dụng các bộ linh kiện nhập khẩu và một số vật tư như sơn, hóa chất trong dây chuyền hàn, sơn, lắp ráp.

Nhà máy đúc sử dụng các loại gang thỏi, ferro các loại và một số vật tư khác. Tổng lượng vật tư khoảng 10.000 T/năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Nhà máy đúc sử dụng nhiều sản phẩm tái chế là phế liệu gang, thép cho quá trình đúc sản phẩm. Các chất thải rắn của nhà máy đúc cũng được sử dụng một phần để sản xuất các sản phẩm khác.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng**

Tiêu thụ điện năng chủ yếu ở nhà máy đúc khoảng 10 triệu kWh/năm. Nhà máy đã sử dụng các lò nấu luyện tiên tiến nhất, tiết kiệm điện năng.

**6.3. Tiêu thụ nước**

Nước sử dụng trong quá trình sản xuất (đúc và lắp ráp ô tô) chủ yếu là hệ thống nước tuần hoàn.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

- Tổng số CBCNV Tổng công ty: 1.080 người

- Mức lương bình quân năm 2018: 9,4 triệu đồng/người/tháng

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động:*

- Thực hiện tốt các chế độ bảo hộ lao động theo quy định tại Bộ Luật lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa và phục vụ chính cho lợi ích người lao động.

- Thực hiện tốt các nghĩa vụ đóng bảo hiểm của Luật bảo hiểm xã hội và thực hiện chi trả kịp thời.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Thường xuyên tổ chức đào tạo nhằm nâng cao trình độ, tay nghề người lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

- Người lao động được tạo điều kiện tham gia các khóa tự đào tạo theo nhu cầu của cá nhân.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Hoạt động chủ yếu liên quan đến hỗ trợ các hộ nghèo ở một số vùng khó khăn. Hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác.

- Phối hợp công đoàn, đoàn thanh niên trong các hoạt động hỗ trợ học sinh các vùng sâu, vùng xa.

## **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Các chỉ tiêu của Đại hội cổ đông và kết quả đạt được thể hiện tại mục II.1. Trong đó, chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra.

Doanh thu không đạt yêu cầu do chậm thích ứng với thay đổi chính sách đối với sản xuất ô tô tải. Hiệu quả sản xuất ô tô thấp, tồn kho cao.

Việc quản lý chi phí, quản lý rủi ro đã được chú trọng, kiểm soát và tiết kiệm được chi phí hoạt động, không để phát sinh mới các khoản tồn kho lâu ngày, các khoản phải thu khó đòi.

Đã thực hiện tối ưu hóa các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng). Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được cân nhắc thận trọng kể các mục tiêu đã có nghị quyết của HĐQT triển khai cũng được xem xét hoãn lại.

### **2. Tình hình tài chính**

#### **2.1. Tình hình tài sản**

Các khoản mục tài sản có biến động tích cực như tiền và tương đương tiền giảm (hạn chế tối đa tiền gửi không kì hạn, gửi 1 tháng) đầu tư tài chính ngắn hạn tăng (chủ yếu các kì hạn dài 1 năm); tồn kho giảm.

Khoản phải thu tăng là do có khoản lợi nhuận được chia (hơn 2.200 tỷ đồng) đã ghi nhận doanh thu tài chính nhưng được chuyển về theo 4 kì (từng quý theo kế hoạch).

Đầu tư tài chính dài hạn giảm là do phần lợi nhuận để lại ở công ty liên kết được chia về cho các bên góp vốn. Đầu tư ở công ty con tăng là do đầu tư vốn điều lệ để thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
<b>A. TÀI SẢN</b>	<b>17.207</b>	<b>18.727</b>
<b>1. TS ngắn hạn</b>	<b>9.165</b>	<b>13.778</b>
- Tiền & tương đương	2.091	205
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.800	8.618
- Phải thu ngắn hạn	2.270	3.327
- Hàng tồn kho	2.799	1.566
- Khác	205	61
<b>2. TS dài hạn</b>	<b>8.043</b>	<b>4.949</b>
- Phải thu dài hạn	617	620
- TSCĐ	828	790
- BĐS đầu tư	41	39
- TS dở dang	113	60
- Đầu tư TC dài hạn	6.362	3.362
+ Công ty con	2.199	2.793
+ Công ty liên doanh, liên kết	4.191	692
+ Khác	27	27
+ Dự phòng	(55)	(149)
- Khác	81	76
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>17.207</b>	<b>18.727</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>3.397</b>	<b>214</b>
- Nợ ngắn hạn	3.363	203
- Nợ dài hạn	34	11
<b>2. Vốn CSH</b>	<b>13.810</b>	<b>18.513</b>

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả là không đáng kể và là các khoản nợ bình thường trong hoạt động hàng ngày.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thành lập Ban IR để tăng cường trao đổi thông tin với các cổ đông, các nhà đầu tư và đã có các hoạt động tích cực.

- Quy định chức năng PR.

- Thành lập phòng Nhân sự - Tiền lương trên cơ sở điều chuyển một phần chức năng nhiệm vụ của Văn phòng tổng hợp, bổ sung nhiệm vụ mới.

- Ban hành mới và ban hành lại các quy chế quản lý và hoạt động, chức năng nhiệm vụ

vụ các phòng ban.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tiếp tục xác định 03 trụ cột phát triển là động cơ - máy nông nghiệp, ô tô xe máy và công nghiệp hỗ trợ.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất ô tô trong đó chú trọng chiến lược sản phẩm, hợp tác quốc tế, cải tiến hệ thống sản xuất và tiêu thụ.

- Chú trọng đẩy mạnh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, tham gia được vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Đổi mới mô hình phát triển sản phẩm máy nông nghiệp theo hướng đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.

#### **5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

##### **5.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ**

a) Khoản hỗ trợ vốn của VEAM cho một số đơn vị thành viên chưa được VEAM xác định và ghi nhận lãi phát sinh.

Giải trình: Các khoản này phát sinh từ nhiều năm trước đây (thời kỳ công ty TNHH) nhằm hỗ trợ các đơn vị thành viên cạnh tranh với hàng động cơ và máy nông nghiệp ngoại nhập. Các đơn vị bị lỗ trong số này vẫn tiếp tục lỗ, vì vậy chưa thể ghi nhận lãi của các khoản hỗ trợ vốn này.

b) VEAM chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản trả trước cho người bán đang được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Giải trình: Khoản này có giá trị ~48,3 tỷ đồng, phát sinh cách đây nhiều năm, hiện chưa được giải quyết dứt điểm, vì vậy đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định.

c) Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, VEAM chưa thực hiện việc đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của Hàng tồn kho tồn đọng từ các năm tài chính trước và đánh giá khả năng thu hồi của khoản gốc và lãi hỗ trợ vốn cho một số đơn vị thành viên thuộc VEAM.

Giải trình: Hàng tồn kho này từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH). Tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Về khả năng thu hồi của khoản gốc và lãi hỗ trợ vốn hiện đang trong quá trình xem xét đánh giá khả năng thu hồi.

d) Nhà máy ô tô VEAM (chi nhánh của VEAM) thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 trên cơ sở giá bán ước tính theo quy chế bán hàng và phần trăm giảm giá theo thời gian sản xuất của xe và các chi phí liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm.

Giải trình: Hiện Công ty mẹ đang xem xét để có cách đánh giá giá trị thuần có thể thu hồi chính xác hơn và trích lập dự phòng theo quy định.

e) Về việc ghi nhận doanh thu 450 xe Mighty 2017.

Giải trình: Nhà máy ô tô VEAM đã phát hành hóa đơn bán hàng tháng 12/2018, hoàn thành thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, tuy nhiên tại thời điểm phát hành báo cáo, Nhà máy chưa hoàn thành bàn giao toàn bộ hàng hóa. Do vậy, theo quan điểm của kiểm



toán là chưa thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu.

**5.2. Báo cáo tài chính hợp nhất:** Không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

###### **a) Thuận lợi và khó khăn**

- Tình hình kinh tế xã hội năm 2018 ổn định, các chỉ số kinh tế vĩ mô khá tốt, tăng trưởng GDP ở mức cao 7,08%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,54%.

- Thị trường ô tô du lịch, xe máy có sự tăng trưởng tốt tác động tích cực đến các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- Các sản phẩm máy nông nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, sản phẩm chế tạo trong nước không được khấu trừ các chi phí đầu vào nên bị bất lợi về giá so với sản phẩm nhập khẩu. Việc hợp tác sản xuất đối với sản phẩm xuất khẩu cũng dẫn đến phần lớn thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, không khuyến khích sản phẩm xuất khẩu.

- Thị trường ô tô tải chịu tác động của chính sách áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 4 từ ngày 01/01/2018 và quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (Nghị định 116/2017/NĐ-CP) nên chi nhánh Nhà máy ô tô gặp khó khăn về tiêu thụ hàng tồn kho cũng như phát triển các sản phẩm mới tiêu chuẩn khí thải Euro 4.

- Việc quyết toán bàn giao cổ phần hóa chậm thực hiện cũng ảnh hưởng kế hoạch niêm yết trên sàn chứng khoán.

###### **b) Kết quả sản xuất kinh doanh**

- Sản xuất công nghiệp của Công ty mẹ sút giảm so với 2017 do Nhà máy ô tô tiêu thụ xe Euro 2 chậm, xe Euro 4 chưa giành được thị trường.

- Sản xuất đúc khai thác khá tốt đây chuyên mới đầu tư.

- Kinh doanh thương mại, dịch vụ vượt kế hoạch, nhưng hiệu quả còn thấp do chưa thu hồi được các khoản phải thu quá hạn (chủ yếu là linh kiện ô tô).

- Thu nhập tài chính tốt từ các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia. Tối ưu hóa được lợi nhuận tiền gửi giai đoạn cuối năm 2018.

- Hoạt động của các công ty có vốn góp của VEAM trong lĩnh vực máy nông nghiệp đều gặp khó khăn cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Các công ty có vốn góp của VEAM tham gia trong chuỗi cung ứng của công nghiệp hỗ trợ vẫn duy trì tốt sản xuất và hiệu quả.

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

- Đã chủ động điều hành bám sát theo các mục tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông 2018.

- Đã tổ chức bộ máy điều hành, phân công nhiệm vụ, quy định chức năng nhiệm vụ theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

- Về cơ bản tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ các quy chế của HĐQT đã ban hành. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề điều hành chưa tuân thủ đúng Điều lệ,

quy chế (đã được chỉ ra trong các báo cáo giám sát, các nghị quyết khắc phục những vấn đề điều hành).

- Trong giai đoạn cuối năm đã chủ động báo cáo HĐQT nhiều vấn đề điều hành, trong đó có những vấn đề tồn tại đã nhiều năm để HĐQT xem xét xử lý.

- Giải quyết vấn đề tồn kho và phải thu chưa đạt mục tiêu làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ theo hướng trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

- Ban hành các chính sách sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai.

- Tăng cường kiểm tra giám sát của HĐQT, đảm bảo kiểm soát được các rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tiến trình tái cơ cấu các đơn vị có vốn góp của VEAM theo hướng phát huy tính năng động và hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các định hướng của Chủ sở hữu.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*VEAM chưa thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán (mới đăng kí giao dịch Upcom). Tuy nhiên, phần báo cáo này thực hiện theo quy định đối với công ty niêm yết.*

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT, gồm:**

- |                         |                   |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Ông Bùi Quang Chuyện | - Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Ông Ngô Văn Tuyển    | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Trần Ngọc Hà     | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Vũ Quang Tâm     | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Lê Hữu Phúc      | - Thành viên HĐQT |
| 6. Bà Nguyễn Thị Nga    | - Thành viên HĐQT |

#### **b) Các tiểu ban thuộc HĐQT**

##### *b1) Tiểu ban Chiến lược*

- |  |                    |
|--|--------------------|
| 1. Ông Bùi Quang Chuyện, Chủ tịch HĐQT       | - Trưởng Tiểu ban; |
| 2. Ông Ngô Văn Tuyển, Thành viên HĐQT, Q.TGD | - Thành viên;      |
| 3. Ông Trần Ngọc Hà, Thành viên HĐQT         | - Thành viên;      |
| 4. Ông Lê Hữu Phúc, Thành viên HĐQT          | - Thành viên;      |
| 5. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng P.ĐT-XDCB     | - Thành viên;      |
| 6. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm, Phó Chánh VP HĐQT | - Thành viên.      |

##### *b2) Tiểu ban Nhân sự*

- |  |                    |
|--|--------------------|
| 1. Ông Bùi Quang Chuyện, Chủ tịch HĐQT       | - Trưởng Tiểu ban; |
| 2. Ông Ngô Văn Tuyển, Thành viên HĐQT, Q.TGD | - Thành viên;      |

- 3. Ông Vũ Từ Công, Phó TGD, Phụ trách P.NS-TL - Thành viên;
- 4. Ông Lê Minh Quy, Chánh VP HĐQT - Thành viên;
- 5. Bà Lê Minh Phương, Chuyên viên P.NS-TL - Thành viên.

*b3) Tiểu ban kiểm toán:*

- 1. Ông Ngô Văn Tuyển, Thành viên HĐQT, Q.TGD - Trưởng Tiểu ban;
- 2. Ông Vũ Quang Tâm, Thành viên HĐQT - Thành viên;
- 3. Bà Nguyễn Thị Nga, Thành viên HĐQT - Thành viên;
- 4. Ông Trần Anh Sơn, Người phụ trách quản trị - Thành viên;
- 5. Bà Bùi Thị Hải Lý, Chuyên viên VP HĐQT - Thành viên.

**c) Hoạt động của HĐQT**

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018, HĐQT đã tổ chức tổng cộng 09 phiên họp. Biên bản các cuộc họp HĐQT được ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT. Nội dung các phiên họp luôn đạt sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa ra các Nghị quyết của HĐQT.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Chuyện	9/9	100%	
2	Ông Ngô Văn Tuyển	9/9	100%	
3	Ông Trần Ngọc Hà	9/9	100%	
4	Ông Vũ Quang Tâm	9/9	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Nga (*)	7/9	78%	Vắng mặt có lý do
6	Ông Lê Hữu Phúc (**)	5/9	56%	

(\*) Ủy quyền cho Ông Lê Văn Tấn tham dự các cuộc họp HĐQT;

(\*\*) Thành viên HĐQT kể từ ngày 29/6/2018.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp ở trên, HĐQT đã thảo luận và biểu quyết bằng hình thức thư điện tử với tổng số 71 lần trong năm.

**d) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT**

Trong năm 2018, tất cả 3 tiểu ban trực thuộc HĐQT là Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Kiểm toán đã tuân thủ thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ĐHĐCĐ thông qua, các tiểu ban đã tham mưu, thẩm định những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

**2. Ban Kiểm soát (BKS)**

**a) Thành viên và cơ cấu của BKS, gồm:**

- 1. Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Trưởng ban;
- 2. Bà Nguyễn Thị Diên - Thành viên chuyên trách;
- 3. Bà Lê Thị Thanh Bình - Thành viên kiêm nhiệm.

**b) Hoạt động của BKS**

Trong năm 2018 BKS họp 03 lần và 04 lần lấy ý kiến qua thư điện tử:

- Họp thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và thông qua nội dung dự thảo Báo

cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

- Hợp thông qua việc cử các thành viên tham gia các đoàn giám sát tài chính tại Nhà máy ô tô và các Công ty TNHH 100% vốn VEAM; nội dung giám sát của BKS;

- Hợp đánh giá kết quả hoạt động và mức độ hoàn thành công việc được giao của các thành viên BKS trong năm 2018;

- BKS đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên; các quy định tại Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định của VEAM;

- Tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban Ban Tổng giám đốc; tham gia ý kiến và đưa ra những kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai ngày 29/6/2018, việc chi trả thực tế tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao năm 2018 (triệu đồng)		Số tháng	Thực hiện/kế hoạch
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Hội đồng quản trị (*)	06	9.374	6.614,7	12	70,6%
II	Ban kiểm soát	03	2.376	2.091	12	88%
	<b>Tổng</b>	<b>09</b>	<b>11.750</b>	<b>8.705,7</b>		<b>74,1%</b>

(\*) Tại mục 2.1, khoản 2, Điều 5 Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/6/2018 phê duyệt 07 Thành viên HĐQT với tổng quỹ tiền lương là 9,374 tỷ đồng. Thực tế năm 2018, có 06 Thành viên HĐQT với tổng quỹ tiền lương kế hoạch 6.652,8 tỷ đồng, thực hiện 6.614,7 tỷ đồng (99,42%).

Kết quả thực hiện quỹ lương năm 2018 thấp hơn so với quỹ lương kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua.

- Thù lao và các khoản lợi ích của Ban Tổng giám đốc:

Quỹ tiền lương, thù lao Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng VEAM năm 2018 đã chi trả thấp hơn mức tối đa được HĐQT phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao		Số tháng	Thực hiện/kế hoạch
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Phó Tổng giám đốc	4	4.485	4.428	12	98,7%
II	Kế toán trưởng	1	941	860	12	91,3%
	<b>Tổng</b>	<b>5</b>	<b>5.426</b>	<b>5.288</b>		<b>97,4%</b>

#### b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Tên cá nhân thực hiện giao dịch	Tên của người có liên quan tại TCNY	Chức vụ hiện nay của NCLQ tại TCNY	Quan hệ của cá nhân thực hiện giao dịch với NCLQ	Mục đích thực hiện giao dịch
1	Cao Thị Xuân Thu	Lê Đức Doanh	Phó TGD	Vợ	Tăng tỷ lệ sở hữu
2	Bùi Thái Hà	Bùi Quang Chuyện	Chủ tịch HĐQT	Con	Tăng tỷ lệ sở hữu
3	Bùi Quang Bẩy	Bùi Quang Chuyện	Chủ tịch HĐQT	Em trai	Giảm tỷ lệ sở hữu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty đối với công ty chưa niêm yết.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại mục III.5 trong Báo cáo này.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm theo báo cáo này.

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã được kiểm toán được công bố thông tin tại sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và website của VEAM.

## XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC



*Ngô Văn Tuyên*

